

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Thép Tâm Lá Thống Nhất thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: TNS
- Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02543.923.636/7/8. Fax: 02543.923.889
- Email: tnsteel@tnsteel.vn Website: tnsteel.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên /năm 2025
 - ☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - ☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - ☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).
- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:
 - + Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại

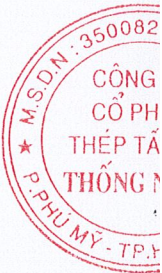
☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:



Có



Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:



Có



Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:



Có



Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:



Có



Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 07/08/2025 tại đường dẫn: <https://tnsteel.vn/shareholder.php?cid=3> (Mục tin cổ đông/Báo cáo tài chính)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC bán niên 2025
- Văn bản giải trình ý kiến kiểm toán
- Văn bản giải trình LNST 10%

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám Đốc



Tô Ngọc Huy



Số: 60 /TNS-TCKT
V/v: giải trình ý kiến kiểm toán
ngoại trừ BCTC bán niên năm
2025

Phú Mỹ, ngày 06 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Căn cứ thông tư 96/2020/TT- BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công Ty CP Thép Tắm Lá Thống Nhất (TNS) đã được soát xét bởi Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.

TNS xin giải trình về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán liên quan đến việc chi phí lãi bảo lãnh của Tổng Công Ty Thép Việt Nam- CTCP (VNS), chi phí lãi chậm trả mua hàng của công ty TNHH MTV Thép Tắm Lá Phú Mỹ (PFS), các khoản nợ phải trả đã quá hạn thanh toán tại ngày 30/06/2025 và chi phí khấu hao tài sản cố định trong 6 tháng đầu năm 2025:

- Do tình hình tài chính khó khăn nên TNS đã làm việc với VNS và PFS về kế hoạch trả nợ và việc không tính lãi cho khoản dư nợ vào BCTC năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 và năm 2023.

- Về các khoản vay đến hạn trả sẽ phải thanh toán trước thời điểm 30/06/2025: do tình hình tài chính của TNS vẫn rất khó khăn, TNS đã nhiều lần làm công văn gửi các đơn vị khoan nợ, giảm lãi suất, giãn thời gian trả nợ. TNS vẫn đang cố gắng duy trì thực hiện trả nợ đúng kế hoạch.

- Về việc ước tính và ghi nhận chi phí khấu hao trong 6 tháng đầu năm 2025: tình hình thị trường thép vẫn tiếp tục có những diễn biến khó lường do đó TNS đã ước tính và trích chi phí khấu hao cao hơn 5,81 tỷ.

- Các vấn đề khác:

Trong báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về các vấn đề như:

1. Công ty chưa thực hiện ghi nhận chi phí lãi vay phải trả Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP và chi phí lãi chậm trả với Công ty TNHH MTV Thép Tắm lá Phú Mỹ - Vnsteel.

2. Các dấu hiệu về tình hình tài chính tại ngày 30/06/2025 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Các vấn đề khác nêu trên, TNS đã giải trình trong các báo cáo trước đây vì đây là các vấn đề mà kiểm toán chỉ nhắc lại.



Trên đây là giải trình của TNS về báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được kiểm toán.

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, đóng dấu)

Tô Ngọc Huy

2024
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP TẤM
LAMINAT
THỐNG NHẤT
P. PHÚ MỸ - TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 61 /TNS-TCKT
“V/v: giải trình lợi nhuận sau thuế
thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ”

Phủ Mỹ, ngày 06 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Căn cứ thông tư 96/2020/TT- BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công Ty CP Thép Tâm Lá Thống Nhất (TNS) đã được soát xét bởi Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.

Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất (TNS) xin giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế thay đổi hơn 10% trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh bán niên năm 2025 so với bán niên năm 2024 như sau:

- Thị trường thép cán nguội 6 tháng đầu năm 2025 vẫn còn những diễn biến khó lường từ cạnh tranh địa chính trị cũng như tác động của cuộc chiến thuế quan và phòng vệ thương mại của các quốc gia khiến tình hình căng thẳng thương mại leo thang dẫn đến sản lượng sản xuất giảm 23% và sản lượng tiêu thụ giảm 19% kéo theo doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 987 tỷ tương đương giảm 57%, điều này khiến lợi nhuận gộp giảm 10 tỷ tương đương giảm 28% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là các nguyên nhân chính dẫn đến Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2025 của TNS chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ.

Xin trân trọng và cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, đóng dấu)

Tô Ngọc Huy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
(đã được soát xét)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-32
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	11-32

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 3500820408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 20 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 04 tháng 03 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên	
Ông Lê Việt	Thành viên	Từ nhiệm ngày 09/07/2025
Bà Trần Thanh Hương	Thành viên	
Ông Lại Văn Quyền	Thành viên	
Ông Tô Ngọc Huy	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Tô Ngọc Huy	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Vĩnh Hào	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thúy Trinh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hồng Mây	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Dũng	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Tô Ngọc Huy - Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Tô Ngọc Huy
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2025

Số: 060825.002/BCTC.KT2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất được lập ngày 06 tháng 08 năm 2025, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

1. Công ty chưa thực hiện ghi nhận đầy đủ chi phí lãi vay phải trả với Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và chi phí lãi chậm trả với Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel lũy kế đến ngày 01/01/2025 và ngày 30/06/2025 với cùng số tiền là 54,52 tỷ VND. Trong đó, chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2023 và ngày 30/06/2025 với cùng số tiền là 54,52 tỷ VND. Điều này dẫn đến trên Bảng Cân đối kế toán, chỉ tiêu "Các khoản phải trả ngắn hạn" tại ngày 01/01/2025 và 30/06/2025 đang phản ánh thiếu cùng số tiền 50,12 tỷ VND; chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày 01/01/2025 và 30/06/2025 đang phản ánh thừa cùng số tiền 54,52 tỷ VND, chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" tại ngày 01/01/2025 và 30/06/2025 đang phản ánh thừa cùng số tiền 4,4 tỷ VND.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ (tiếp theo)

2. Công ty đang ước tính và ghi nhận chi phí khấu hao tài sản cố định trong 06 tháng đầu năm 2025 và 06 tháng đầu năm 2024 dựa trên sản lượng sản xuất thực tế với số tiền lần lượt là 18,46 tỷ VND và 19,84 tỷ VND. Nếu ước tính chi phí khấu hao theo phương pháp đường thẳng (chính sách kế toán Công ty đang áp dụng) thì giá trị khấu hao ước tính lại của 06 tháng đầu năm 2025 và 06 tháng đầu năm 2024 lần lượt là 12,65 tỷ VND và 12,48 tỷ VND. Việc ghi nhận chi phí khấu hao không phù hợp với chính sách kế toán áp dụng dẫn đến trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ, chỉ tiêu "Giá trị hao mòn lũy kế" tại ngày 30/06/2025 đang phản ánh thừa số tiền là 5,81 tỷ VND và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày 30/06/2025 đang phản ánh thiếu số tiền 5,81 tỷ VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh, kỳ 6 tháng đầu năm 2025, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" đang phản ánh thừa và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận trước thuế" đang phản ánh thiếu cùng số tiền là 5,81 tỷ VND (kỳ 6 tháng đầu năm 2024, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" đang phản ánh thừa và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận trước thuế" đang phản ánh thiếu cùng số tiền 7,36 tỷ VND).

3. Tại ngày 30/06/2025, tổng số nợ phải trả đã quá hạn thanh toán là 135,74 tỷ VND (tại 01/01/2025 là 153,66 tỷ VND), nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 86,17 tỷ VND (tại ngày 01/01/2025 là 113,49 tỷ VND), khả năng thanh toán nhanh là 0,16 (tại ngày 01/01/2025 là 0,10), lỗ lũy kế là 110,06 tỷ VND (tại ngày 01/01/2025 là 121,92 tỷ VND), nợ phải trả gấp 2,35 lần vốn chủ sở hữu (tại ngày 01/01/2025 là 4,71 lần). Công ty chưa đạt được thỏa thuận mới đáng kể nào về việc giãn nợ. Do đó, Công ty sẽ chưa thể thu xếp được nguồn tài chính để thanh toán cho các khoản vay đến hạn trong điều kiện hoạt động như hiện tại. Các dấu hiệu trên dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ" chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		92.474.766.642	221.391.276.726
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.777.813.193	4.221.405.547
111	1. Tiền		5.777.813.193	4.221.405.547
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		21.381.925.009	13.675.750.532
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	3.159.083.203	4.897.703.823
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	12.768.455.487	3.276.079.788
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	5.454.386.319	5.501.966.921
140	IV. Hàng tồn kho	7	64.469.245.899	189.366.760.583
141	1. Hàng tồn kho		64.469.245.899	189.366.760.583
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		845.782.541	14.127.360.064
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	845.782.541	1.111.084.527
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	13.016.275.537
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		211.711.732.242	229.171.328.618
220	I. Tài sản cố định		161.618.372.875	175.482.599.832
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	161.618.372.875	175.482.599.832
222	- Nguyên giá		551.811.486.734	547.206.697.745
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(390.193.113.859)	(371.724.097.913)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		854.950.000	5.279.738.989
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		854.950.000	5.279.738.989
260	III. Tài sản dài hạn khác		49.238.409.367	48.408.989.797
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	49.238.409.367	48.408.989.797
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		304.186.498.884	450.562.605.344

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		213.477.542.249	371.716.158.598
310	I. Nợ ngắn hạn		178.647.052.283	334.885.668.632
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	40.065.641.998	48.433.733.433
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11	17.303.394.683	144.193.365.033
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	11.494.792.698	11.522.648.212
314	4. Phải trả người lao động		2.407.217.554	8.010.623.449
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	1.928.699.573	1.678.369.520
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	105.337.856.610	104.736.378.555
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	-	16.201.101.263
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		109.449.167	109.449.167
330	II. Nợ dài hạn		34.830.489.966	36.830.489.966
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	34.830.489.966	36.830.489.966
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		90.708.956.635	78.846.446.746
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	90.708.956.635	78.846.446.746
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		764.439.744	764.439.744
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(110.055.483.109)	(121.917.992.998)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(121.917.992.998)	(171.391.973.784)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		11.862.509.889	49.473.980.786
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		304.186.498.884	450.562.605.344

Đỗ Thị Thu Phương
Người lập

Trần Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng

Tổ Ngọc Huy
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	737.574.469.429	1.725.033.079.752
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	353.308.865
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		737.574.469.429	1.724.679.770.887
11	4. Giá vốn hàng bán	19	711.745.659.770	1.688.834.427.273
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		25.828.809.659	35.845.343.614
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	35.407.006	38.083.474
22	7. Chi phí tài chính	21	2.061.457.176	6.301.353.491
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.728.741.485	3.479.544.854
25	8. Chi phí bán hàng	22	1.197.116.551	2.454.450.027
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	6.591.069.131	8.166.648.508
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.014.573.807	18.960.975.062
31	11. Thu nhập khác	24	463.739.600	300.465.000
32	12. Chi phí khác	25	655.207.030	431.634.233
40	13. Lợi nhuận khác		(191.467.430)	(131.169.233)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.823.106.377	18.829.805.829
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	3.960.596.488	3.852.288.012
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		11.862.509.889	14.977.517.817
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	593	749

Đỗ Thị Thu Phương
Người lập

Trần Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng

Tô Ngọc Huy
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2025	2024
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		15.823.106.377	18.829.805.829
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		18.469.015.946	19.836.063.080
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		249.998.691	2.551.076.761
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(28.930.179)	(36.318.315)
06	- Chi phí lãi vay		1.728.741.485	3.479.544.854
07	- Các khoản điều chỉnh khác		71.899.355	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		36.313.831.675	44.660.172.209
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		5.332.520.458	(2.405.317.891)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		124.897.514.684	(156.831.832.854)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(144.710.939.862)	148.690.767.086
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(564.117.584)	(32.472.929)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(601.116.680)	(600.004.822)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(664.933.807)	(46.361.085)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20.002.758.884	33.434.949.714
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(180.000.000)	(684.448.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.510.781	14.622.429
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(173.489.219)	(669.825.571)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(18.273.000.618)	(25.000.806.914)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(18.273.000.618)	(25.000.806.914)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		1.556.269.047	7.764.317.229

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		4.221.405.547	8.713.496.378
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		138.599	235.960
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	5.777.813.193	16.478.049.567

Đỗ Thị Thu Phương
Người lập

Trần Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng

Tô Ngọc Huy
Tổng Giám đốc



Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 3500820408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 20 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 04 tháng 03 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký và đã thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 200.000.000.000 VND; tương đương 20.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là: 94 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 86 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán;
- Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Tại thời điểm 30/06/2025, số lỗ lũy kế của Công ty là 110,06 tỷ VND, số nợ phải trả quá hạn thanh toán là 135,74 tỷ VND, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 86,17 tỷ VND, chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 0,16, nợ phải trả gấp 2,35 lần vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, các khoản nợ vay với các đơn vị trong cùng Tổng Công ty Thép Việt Nam được trả dần trong nhiều năm cho đến khi Công ty có đủ khả năng trả nợ. Các hợp đồng sản xuất và gia công vẫn đảm bảo cho Công ty huy động đủ nguồn vốn để thanh toán lãi và nợ gốc đến hạn. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 được lập dựa trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục là phù hợp.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, thị trường tôn mạ có dấu hiệu chững lại so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến doanh thu thuần của Công ty giảm 57,23%, giá vốn hàng bán giảm 57,86% và lợi nhuận gộp giảm 27,94% so với cùng kỳ năm ngoái.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.6 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

2.10 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí trực cán thép thực hiện phân bổ theo tiêu thức tiêu hao bán kính trục sử dụng thực tế trong kỳ so với tổng bán kính trục sử dụng hiệu quả;

- Chi phí sửa chữa lớn và chi phí sửa chữa trục cán, chi phí công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của các loại chi phí trả trước này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 năm đến 03 năm.

- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.14 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và chi phí lãi tiền vay phải trả, tiền thuê đất,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.23 . Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh thép tấm lá và chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	37.430.963	110.890.325
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.740.382.230	4.110.515.222
	5.777.813.193	4.221.405.547

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2025		01/01/2025	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	3.094.945.883	-	3.506.362.569	-
Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL	3.094.945.883	-	3.506.362.569	-
Bên khác	64.137.320	-	1.391.341.254	-
Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	-	-	1.391.341.254	-
Các khách hàng khác	64.137.320	-	-	-
	3.159.083.203	-	4.897.703.823	-

5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Tôn Pomina	6.705.002.699	-	-	-
CN Công ty TNHH Industrielle Beteiligung tại TP Hải Phòng	2.216.256.900	-	-	-
IMS Messsysteme GmbH	3.069.511.500	-	1.789.985.340	-
Trả trước cho người bán khác	777.684.388	-	1.486.094.448	-
	12.768.455.487	-	3.276.079.788	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025		01/01/2025	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	26.289.013	-	3.869.615	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	3.814.925	-	3.814.925	-
Tạm ứng	-	-	70.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	969.395.768	-	969.395.768	-
Phải trả lãi chưa ghi nhận chi phí	4.402.486.613	-	4.402.486.613	-
Phải thu khác	52.400.000	-	52.400.000	-
	5.454.386.319	-	5.501.966.921	-
b) Chi tiết theo đối tượng				
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	3.191.750.021	-	3.191.750.021	-
Công ty TNHH MTV thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	1.210.736.592	-	1.210.736.592	-
Các đối tượng khác	1.051.899.706	-	1.099.480.308	-
	5.454.386.319	-	5.501.966.921	-
c) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan				
	30/06/2025		01/01/2025	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	3.191.750.021	-	3.191.750.021	-
Công ty TNHH MTV thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	1.210.736.592	-	1.210.736.592	-
	4.402.486.613	-	4.402.486.613	-

7 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2025		01/01/2025	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	64.240.710.411	-	103.940.793.841	-
Công cụ, dụng cụ	146.382.692	-	137.629.517	-
Thành phẩm	82.152.796	-	85.288.337.225	-
	64.469.245.899	-	189.366.760.583	-

8
.
TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND	
Nguyên giá										
Số dư đầu kỳ	76.371.322.594		449.016.450.698		19.925.625.063		1.893.299.390		547.206.697.745	
- Mua trong kỳ	-		180.000.000		-		-		180.000.000	
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.947.924.200		-		-		1.476.864.789		4.424.788.989	
Số dư cuối kỳ	79.319.246.794		449.196.450.698		19.925.625.063		3.370.164.179		551.811.486.734	
Giá trị hao mòn lũy kế										
Số dư đầu kỳ	28.895.323.004		321.360.847.032		19.925.625.063		1.542.302.814		371.724.097.913	
- Khấu hao trong kỳ	1.536.468.308		16.711.430.382		-		221.117.256		18.469.015.946	
Số dư cuối kỳ	30.431.791.312		338.072.277.414		19.925.625.063		1.763.420.070		390.193.113.859	
Giá trị còn lại										
Tại ngày đầu kỳ	47.475.999.590		127.655.603.666		-		350.996.576		175.482.599.832	
Tại ngày cuối kỳ	48.887.455.482		111.124.173.284		-		1.606.744.109		161.618.372.875	

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng để chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 152.485.516.990 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 38.882.794.405 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	809.740.983	929.309.713
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	36.041.558	181.774.814
	845.782.541	1.111.084.527
b) Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	10.375.493.026	13.365.678.933
Trục cán thép và phụ tùng trục cán	35.009.563.262	31.286.854.906
Chi phí sửa chữa	3.853.353.079	3.756.455.958
	49.238.409.367	48.408.989.797

10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
Bên liên quan	32.651.588.364	32.651.588.364	32.903.977.073	32.903.977.073
Công ty Cổ phần	30.753.672.833	30.753.672.833	32.853.672.833	32.853.672.833
Kim khí TP Hồ Chí Minh - Vnsteel				
Công ty Cổ phần	381.920.000	381.920.000	-	-
Cơ khí luyện kim				
Công ty TNHH	1.515.995.531	1.515.995.531	25.315.200	25.315.200
MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel				
Công ty TNHH	-	-	24.989.040	24.989.040
MTV Cơ khí Thép SMC				
Bên khác	7.414.053.634	7.414.053.634	15.529.756.360	15.529.756.360
Công ty CP thiết bị	2.998.820.960	2.998.820.960	5.601.156.480	5.601.156.480
Quang Minh				
Đối tượng khác	4.415.232.674	4.415.232.674	9.928.599.880	9.928.599.880
	40.065.641.998	40.065.641.998	48.433.733.433	48.433.733.433
Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Công ty Cổ phần	30.753.672.833	30.753.672.833	32.853.672.833	32.853.672.833
Kim khí TP Hồ Chí Minh - Vnsteel				
	30.753.672.833	30.753.672.833	32.853.672.833	32.853.672.833

11 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>		
Công ty Tôn Phương Nam	14.719.000.000	141.999.548.150
	14.719.000.000	141.999.548.150
<i>Bên khác</i>	2.584.394.683	2.193.816.883
Đối tượng khác	2.584.394.683	2.193.816.883
	17.303.394.683	144.193.365.033

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	4.380.919.731	6.123.000.575	9.437.220.213	-	1.066.700.093
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	8.119.662	8.119.662	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	7.095.458.382	3.960.596.488	664.933.807	-	10.391.121.063
Thuế Thu nhập cá nhân	-	46.270.099	282.660.890	291.959.447	-	36.971.542
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	3.919.104	3.919.104	-	-
Các loại thuế khác	-	-	29.600.000	29.600.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	91.973.342	91.973.342	-	-
	-	11.522.648.212	10.499.870.061	10.527.725.575	-	11.494.792.698

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤTKCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Trích trước chi phí tiền điện	622.501.503	1.299.491.700
- Trích trước thù lao HĐQT, BKS	234.000.000	61.500.000
- Trích trước tiền thuê đất	858.513.600	-
- Chi phí phải trả khác	213.684.470	317.377.820
	1.928.699.573	1.678.369.520

14 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung		
- Kinh phí công đoàn	26.610.612	12.952.795
- Bảo hiểm xã hội	208.119.015	4.713.555
- Bảo hiểm y tế	1.955.723	1.955.723
- Phải trả lãi vay Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (*)	25.499.013.148	24.786.096.839
- Phải trả lãi vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (*)	14.526.335.174	15.009.820.113
- Phải trả lãi bảo lãnh Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (*)	31.277.672.413	30.129.341.688
- Lãi chậm trả công nợ Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	10.777.915.506	10.777.915.506
- Lãi chậm trả công nợ Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	10.158.875.813	10.158.875.813
- Lãi chậm trả công nợ Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	12.747.469.190	13.747.469.190
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	113.890.016	107.237.333
	105.337.856.610	104.736.378.555
b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
- Lãi vay chậm trả	71.303.020.735	69.925.258.640
- Lãi chậm trả công nợ	33.684.260.509	34.684.260.509
	104.987.281.244	104.609.519.149
c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan		
- Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	42.055.587.919	40.907.257.194
- Công ty Cổ phần Kim khí Tp.Hồ Chí Minh - Vnsteel	10.158.875.813	10.158.875.813
- Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	12.747.469.190	13.747.469.190
	64.961.932.922	64.813.602.197

(*) Tại thời điểm 30/06/2025, toàn bộ lãi vay phải trả là các khoản lãi vay đã quá hạn thanh toán từ năm 2009 đến nay. Số dư nợ gốc và lãi suất căn cứ theo Biên bản xác nhận công nợ và xác nhận của ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÁM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

15 . VAY VÀ NỢ THUẾ-TÀI CHÍNH

	01/01/2025		Trong kỳ		30/06/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	16.201.101.263	16.201.101.263	71.899.355	16.273.000.618	-	-
- Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VFC)	16.201.101.263	16.201.101.263	71.899.355	16.273.000.618	-	-
	<u>16.201.101.263</u>	<u>16.201.101.263</u>	<u>71.899.355</u>	<u>16.273.000.618</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
b) Vay dài hạn						
- Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VFC)	16.201.101.263	16.201.101.263	71.899.355	16.273.000.618	-	-
- Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP ⁽¹⁾	36.830.489.966	36.830.489.966	-	2.000.000.000	34.830.489.966	34.830.489.966
	<u>53.031.591.229</u>	<u>53.031.591.229</u>	<u>71.899.355</u>	<u>18.273.000.618</u>	<u>34.830.489.966</u>	<u>34.830.489.966</u>
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(16.201.101.263)	(16.201.101.263)	(71.899.355)	(16.273.000.618)	-	-
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<u>36.830.489.966</u>	<u>36.830.489.966</u>			<u>34.830.489.966</u>	<u>34.830.489.966</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- (1) Khoản vay phải trả Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP do Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP trả thay nợ gốc và lãi vay của Công ty đối với các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam; lãi suất là 6,5%/năm. Số dư tại ngày 30/06/2025 là 34.830.489.966 VND. Khoản vay phải trả không xác định rõ thời điểm trả gốc vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

c) Số vay quá hạn chưa thanh toán

	30/06/2025		01/01/2025	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	-	25.499.013.148	16.201.101.263	24.786.096.839
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	-	31.277.672.413	-	30.129.341.688
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	14.526.335.174	-	15.009.820.113
	-	71.303.020.735	16.201.101.263	69.925.258.640

d) Các khoản vay đối với các bên liên quan

	30/06/2025		01/01/2025	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (*)	-	25.499.013.148	16.201.101.263	24.786.096.839
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (*)	34.830.489.966	31.277.672.413	36.830.489.966	30.129.341.688
	34.830.489.966	56.776.685.561	53.031.591.229	54.915.438.527

(*) Cổ đông lớn

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
		VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	764.439.744	(171.391.973.784)	29.372.465.960
Lãi trong kỳ trước			14.977.517.817	14.977.517.817
Số dư cuối kỳ trước	200.000.000.000	764.439.744	(156.414.455.967)	44.349.983.777
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	764.439.744	(121.917.992.998)	78.846.446.746
Lãi trong kỳ này			11.862.509.889	11.862.509.889
Số dư cuối kỳ này	200.000.000.000	764.439.744	(110.055.483.109)	90.708.956.635

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤTKCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Cuối kỳ</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Đầu kỳ</u>
	(%)	VND	(%)	VND
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	31,25	62.494.810.000	31,25	62.494.810.000
Công ty Tôn Phương Nam	5,00	10.000.000.000	5,00	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	7,00	14.000.000.000	7,00	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	7,00	14.000.000.000	7,00	14.000.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	6,00	11.999.090.000	6,00	11.999.090.000
Cổ đông khác	43,75	87.506.100.000	43,75	87.506.100.000
	<u>100</u>	<u>200.000.000.000</u>	<u>100</u>	<u>200.000.000.000</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>06 tháng đầu năm</u>	<u>06 tháng đầu năm</u>
	<u>2025</u>	<u>2024</u>
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	200.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	<u>200.000.000.000</u>	<u>200.000.000.000</u>
- Vốn góp cuối kỳ	<u>200.000.000.000</u>	<u>200.000.000.000</u>

d) Cổ phiếu

	<u>30/06/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	<u>20.000.000</u>	<u>20.000.000</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	<u>20.000.000</u>	<u>20.000.000</u>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	<u>30/06/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	764.439.744	764.439.744
	<u>764.439.744</u>	<u>764.439.744</u>

17 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty có hợp đồng thuê đất số 10/HĐ/TLĐ/IZICO ngày 20/03/2008 và phụ lục hợp đồng số 86/PLHĐ/TLĐ/IZICO ngày 01/04/2013 ký với Công ty Đầu Tư và Khai Thác Hạ Tầng KCN Đông Xuyên và Phú Mỹ I để thuê đất tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I để sử dụng với mục đích làm trụ sở văn phòng và nhà xưởng. Diện tích khu đất thuê là 22.400 m2, thời hạn thuê là 40 năm từ ngày 01/01/2008 đến ngày 01/01/2048. Số tiền phải trả về tiền thuê đất và tiền duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng là 36.960 USD/năm.

b) Ngoại tệ các loại

	<u>30/06/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
- Đồng đô la Mỹ (USD)	201,16	201,16

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	648.965.048.984	1.646.764.554.502
Doanh thu bán phế liệu	26.405.010.400	33.307.480.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	62.204.410.045	44.961.045.250
	737.574.469.429	1.725.033.079.752
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 31)	610.286.528.531	1.197.931.174.465

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	643.524.621.957	1.626.744.349.953
Giá vốn của phế liệu	26.425.529.008	31.098.981.207
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	41.795.508.805	30.991.096.113
	711.745.659.770	1.688.834.427.273
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 31)	199.062.454.473	20.468.389.600

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	28.930.179	36.318.315
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	6.476.827	1.765.159
	35.407.006	38.083.474

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤTKCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.728.741.485	3.479.544.854
Lãi mua hàng trả chậm	-	266.549.143
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	82.717.000	4.182.733
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	249.998.691	2.551.076.761
	2.061.457.176	6.301.353.491

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.063.638	4.063.638
Chi phí nhân công	1.167.576.913	2.295.086.389
Chi phí khác bằng tiền	25.476.000	155.300.000
	1.197.116.551	2.454.450.027

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	276.057.914	210.526.393
Chi phí nhân công	2.404.455.853	4.306.270.535
Chi phí khấu hao tài sản cố định	324.873.034	117.685.485
Thuế, phí, lệ phí	8.919.104	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.359.007.409	2.189.495.004
Chi phí khác bằng tiền	2.217.755.817	1.337.671.091
	6.591.069.131	8.166.648.508

24 . THU NHẬP KHÁC

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Thu từ thanh lý phế phẩm	463.739.600	300.465.000
	463.739.600	300.465.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

25 . CHI PHÍ KHÁC

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Các khoản bị phạt	158.519.274	143.100
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	312.000.000	246.000.000
Chi phí khác	184.687.756	185.491.133
	655.207.030	431.634.233

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.823.106.377	18.829.805.829
Các khoản điều chỉnh tăng	655.207.030	431.634.233
- Chi phí không hợp lệ	655.207.030	431.634.233
Thu nhập chịu thuế TNDN	16.478.313.407	19.261.440.062
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	3.295.662.681	3.852.288.012
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	664.933.807	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	7.095.458.382	46.361.085
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(664.933.807)	(46.361.085)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	10.391.121.063	3.852.288.012

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	11.862.509.889	14.977.517.817
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	11.862.509.889	14.977.517.817
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	20.000.000	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	593	749

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THÔNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	573.985.719.525	1.578.778.648.588
Chi phí nhân công	8.742.668.622	15.863.645.936
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.469.015.946	19.836.063.080
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.847.867.076	79.208.243.654
Chi phí khác bằng tiền	2.282.389.854	7.734.976.502
	634.327.661.023	1.701.421.577.760

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: tỷ giá hối đoái, lãi suất

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤTKCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.740.382.230	-	-	5.740.382.230
Phải thu khách hàng, phải thu khác	8.613.469.522	-	-	8.613.469.522
	<u>14.353.851.752</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>14.353.851.752</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.110.515.222	-	-	4.110.515.222
Phải thu khách hàng, phải thu khác	10.399.670.744	-	-	10.399.670.744
	<u>14.510.185.966</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>14.510.185.966</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2025				
Vay và nợ	-	34.830.489.966	-	34.830.489.966
Phải trả người bán, phải trả khác	145.403.498.608	-	-	145.403.498.608
Chi phí phải trả	1.928.699.573	-	-	1.928.699.573
	<u>147.332.198.181</u>	<u>34.830.489.966</u>	<u>-</u>	<u>182.162.688.147</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Vay và nợ	16.201.101.263	36.830.489.966	-	53.031.591.229
Phải trả người bán, phải trả khác	153.170.111.988	-	-	153.170.111.988
Chi phí phải trả	1.678.369.520	-	-	1.678.369.520
	<u>171.049.582.771</u>	<u>36.830.489.966</u>	<u>-</u>	<u>207.880.072.737</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có giao dịch hoặc số dư với Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	Là công ty có 100% vốn góp của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	Là công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Là công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
Công ty Tôn Phương Nam	Là công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Cơ khí luyện kim	Là công ty liên kết của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
Công ty Tài chính Cổ Phần Tín Việt	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh - Vnsteel	(i)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	(ii)
Công ty TNHH Gia Công Thép SMC Phú Mỹ	(iii)
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	(iv)
(i) Ông Lại Văn Quyền - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đồng thời là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh - Vnsteel.	
(ii) Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đồng thời là Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC.	
(iii) Công ty TNHH Gia Công Thép SMC Phú Mỹ là công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC.	
(iv) Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đồng thời là Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Doanh thu	610.286.528.531	1.197.931.174.465
Công ty Tôn Phương Nam	558.360.501.340	1.165.587.570.670
Công ty TNHH MTV thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	19.944.182.355	-
Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	10.310.349.500	32.343.603.795
Công ty Cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh - Vnsteel	21.157.306.246	-
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	514.189.090	-
Mua hàng	199.062.454.473	20.468.389.600
Công ty TNHH MTV thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	52.405.770.324	20.468.389.600
Công ty Cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh - Vnsteel	145.902.789.390	-
Công ty Cổ phần Cơ khí luyện kim	496.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	214.258.509	-
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	43.636.250	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

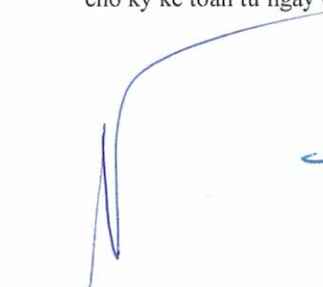
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:


	Mối quan hệ	06 tháng đầu năm 2025 VND	06 tháng đầu năm 2024 VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt			
Ông Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	32.400.000	24.300.000
Ông Lê Việt	Thành viên HĐQT	21.600.000	16.200.000
Bà Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT	21.600.000	16.200.000
Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên HĐQT	21.600.000	16.200.000
Ông Lại Văn Quyền	Thành viên HĐQT	21.600.000	16.200.000
Ông Tô Ngọc Huy	Tổng giám đốc/ Thành viên HĐQT	260.392.351	327.886.003
Ông Bùi Vĩnh Hào	Phó Tổng giám đốc	199.204.730	264.837.754
Thù lao và chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát			
Bà Lê Thúy Trinh	Trưởng BKS	118.957.821	159.759.027
Ông Nguyễn Duy Dũng	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 05/04/2024)	10.800.000	5.400.000
Ông Triệu Anh Vũ	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 05/04/2024)	-	5.400.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Mây	Thành viên BKS	10.800.000	10.800.000
Ông Nguyễn Trường Hải	Thư ký HĐQT/ Chuyên viên	12.000.000	12.000.000


Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Công ty.

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.


Đỗ Thị Thu Phương
Người lập


Trần Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng


Tô Ngọc Huy
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2025